

Bản án số: 129/2024/HS-PT  
Ngày: 26-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Quốc Bảo**.

*Các Thẩm phán:* Bà **Nguyễn Thị Liên**;

Ông **Đình Tấn Long**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/HS-PT ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Công T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Công T**, sinh ngày 01/01/1976; tại: thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (*đã chết*) và bà Trần Thị X; có vợ và 02 con; tiền án: ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” (*chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/5/2021, chưa chấp hành phần án phí và bồi thường thiệt hại*); tiền sự: ngày 02/12/2022, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (*chưa chấp hành xong*); nhân thân: ngày 12/01/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ khởi tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; ngày 31/10/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*đã chấp hành xong*); ngày 13/9/2018, bị Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản (*cát*) trái phép” (*chưa chấp hành xong*); ngày 20/8/2021, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” (*chưa chấp hành xong*); ngày 02/12/2022, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 28/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/3/2023, Nguyễn Công T mua 01 máy lọc nước nóng lạnh của cửa hàng Đ - Chi nhánh B, thuộc thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, do chị Trần Thị Thanh C1 làm chủ. T mua máy bằng hình thức trả góp hằng tháng với số tiền 700.000 đồng/tháng, đóng tiền vào ngày 30 hằng tháng. Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2023, chị Trần Thị Thanh C1 đến nhà của Nguyễn Công T để thu tiền trả góp mua máy lọc nước. Chị C1 vào nhà gặp T và nói nếu không trả tiền như hợp đồng đã ký giữa hai bên sẽ thu hồi lại máy lọc nước, nhưng T vẫn không trả tiền nên chị C1 xuống nhà dưới của T (nơi để máy lọc nước) bấm dây dẫn nước rồi lấy bình áp của máy lọc nước đem ra trước cổng nhà T để. Thấy vậy, T từ trong nhà chạy ra nói: “Sao mi lấy máy của tao” rồi dùng tay đánh vào mặt chị C1. Tiếp đó, T vào nhà lấy 01 con dao đi ra lại và trở phần sống dao chém vào người chị C1 khoảng 2 đến 3 cái. Sau đó, chị C1 lấy điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 5G Dual của mình ra để gọi điện thoại cho người thân và quay phim ghi lại hành động của T thì T xông đến giật điện thoại chị C1 đang cầm trên tay, đập liên tục hai lần xuống sân nền bê tông khiến cho điện thoại bị bể nứt, hư hỏng. Sau đó, chị C1 mang điện thoại bị T làm hư hỏng đến Công an xã Đ trình báo sự việc.

Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2023, Nguyễn Công T nói Phan Quang C2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu bạc đen, BKS 43D1-239.82 của C2 chở T đi từ nhà của T ở thôn B, xã Đ để xuống xã Đ thuộc thị xã Đ chơi. Khi đến quán nước chị Trần Thị L thì T và C2 vào quán nước chị L ngồi. Lúc này, C2 hỏi chị L có bật lửa không thì chị L bảo không có nên C2 đi qua quán B1 để mượn. T ngồi tại quán gọi nước uống và nói chuyện với chị L. Trong lúc nói chuyện về việc T và chị L yêu nhau trước đây, T muốn níu kéo lại tình cảm nhưng chị L không đồng ý nên T có những lời lẽ hăm dọa chị L: “Chừ mi muốn chết hay muốn sống”. Sau đó, C2 đi qua lại quán uống nước rồi cả hai quay về lại nhà T. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, C2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, BKS 43D1-239.82 chở T đi từ nhà xuống xã Đ, thị xã Đ để giải quyết việc cá nhân. Sau đó, trên đường đi về, T nhìn thấy chị L đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS 92D1-265.40 đi hướng ngược lại. Lúc này, T nói C2 điều khiển xe quay lại để đi theo chị L. Khi đi qua khỏi UBND xã Đ một đoạn thì chị L phát hiện T và C2 đi theo sau mình nên chị L điều khiển xe dừng trước quán tạp hóa bán đồ gia dụng do chị Trương Thị T1 (sinh năm: 1986; trú tại: thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) làm chủ và chạy vào bên trong quán để tránh mặt T. Thấy vậy, T nói C2 dừng xe lại theo, xe máy của C2 cách phía sau xe chị L khoảng 03 đến 05m. T đứng ngoài đường nói với vào bên trong quán: “L, L đứng lại nói chuyện xíu”. Chị L vừa đi vào bên trong quán vừa nói: “Ta đi mua đồ, mi đi theo ta làm chi” rồi đi sâu vào trong nhà. Thấy chị L không đứng lại nên T đi theo sau chị L vào quán tạp hóa, chị L thấy vậy nên bỏ chạy ra phía sau nhà chị T1 trốn; lúc này, C2 đứng ở bên ngoài tại vị trí xe mô tô của C2 và chị L dừng lại lúc này. Khi T tiếp tục đi vào thì gặp

chị T1 đứng trong quán, T nói với chị T1: “Em xin lỗi chị” rồi tiếp tục đi vào trong nhà nhưng không thấy chị L nên T đi ra lại. Khi ra đến xe mô tô của chị L đang dựng trước quán chị T1, T dùng tay mở cốp xe mô tô của chị L và lấy đi 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đen bỏ vào túi quần. Sau đó, T nói C2: “Bạn đẩy xe ni về cho tôi” thì C2 nói: “Đề xe cho bồ bạn đi” và không chịu đẩy về. T tiếp tục quát to: “Bạn cứ đẩy xe về cho tôi”. Nói xong, T ngồi lên xe mô tô BKS 92D1-265.40 của chị L, C2 điều khiển xe mô tô BKS 43D1-239.82 đẩy xe mô tô của chị L về nhà T. Đến nơi, T để xe của chị L ở sân nhà mình và mang điện thoại của chị L để tại bàn phòng khách. Một lúc sau, cơ quan Công an đến mời T về trụ sở làm việc.

Theo Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 70/HĐ.ĐG ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận: phần hư hỏng của điện thoại Oppo Reno 5 Dual mua vào tháng 6/2022 mà Nguyễn Công T làm hư hỏng vào ngày 20/5/2023 có giá trị là 10.800.000 đồng.

Theo Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 66/HĐ.ĐG ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 92D1-265.40, màu đỏ đen, mua mới vào tháng 6/2009 tại thời điểm tháng 7/2023 có giá trị 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đen, mua mới vào năm 2021 tại thời điểm tháng 7/2023 có giá trị: 2.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội “Huỷ hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 (một) năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chấp hành cho cả hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/01/2024, bị cáo Nguyễn Công T có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công T về các tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù cho cả hai tội là phù hợp và

không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận hành vi của mình đã thực hiện nhưng kêu oan, không đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Công T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi đập điện thoại di động của chị Trần Thị Thanh C1 vào ngày 20/5/2023 và lấy 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS 92D1-265.40; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus của chị Trần Thị L vào ngày 18/7/2023, nhưng bị cáo cho rằng các hành vi nêu trên của bị cáo không phạm tội.

[3] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 20/5/2023, tại thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi đập phá 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 5G Dual, trị giá 10.800.000 đồng của chị Trần Thị Thanh C1. Đến ngày 18/7/2023, tại thôn N, xã Đ, thị xã Đ, bị cáo T đã công khai chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS 92D1-265.40, trị giá 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, màu đen, trị giá 2.000.0000 đồng của chị Trần Thị L, khi chưa có sự đồng ý của chị L. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Công T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo của bị cáo về phần tội danh là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Công T thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 01 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” là có

cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T **01 (Một)** năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T **01 (Một)** năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/7/2023.

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/4/2024).

#### Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA thị xã Điện Bàn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT CA thị xã Điện Bàn;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- TAND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

*(Đã ký)*

**Phạm Quốc Bảo**